

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2023/HS-ST**
Ngày 08 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Cao Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thanh, nghề nghiệp: Giáo viên

2. Bà Dương Thị Ninh, nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/01/2007, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1983; con bà Hà Thị B, sinh năm 1986; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1945 (bà nội bị cáo); địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị P - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức T, sinh ngày 21/01/2007 (16 tuổi 05 tháng 06 ngày), trú tại thôn L, xã H, huyện H thường xuyên đến nhà bà Trần Thị H, sinh năm 1969, trú cùng thôn chơi và ăn cơm. Tại đây T quan sát thấy gia đình bà H thường để xe mô tô dưới gầm nhà sàn và không rút chìa khóa. Khoảng 23 giờ ngày 27/6/2023, trên đường đi chơi về quan sát thấy nhà bà H đã tắt điện đi ngủ, xung quanh không có người nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thực hiện hành vi, T đi đến khu vực gầm nhà sàn bà H thì phát hiện xe mô tô biển số 22Y1-221.72 màu xanh, đen, bạc, nhãn hiệu HONDA đang để dưới gầm nhà sàn và chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. T đi đến vị trí xe mô tô, quay đầu xe và đẩy xe ra khỏi nhà bà H đi về theo đường liên xã cách đó khoảng 20 mét, sau đó ngồi lên xe, mở khóa điện và nổ máy, điều khiển xe hướng ra đường Quốc lộ 2 đến thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh để tìm chỗ bán xe vừa trộm cắp. Khoảng 07 giờ ngày 28/6/2023, T đem xe mô tô trên đi bán cho một người đàn ông không quen biết (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) với giá 6.000.000 đồng.

Sau khi bán xe trộm cắp Trần Đức T thuê 01 phòng trọ tại thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh và vào các quán Internet tại thị xã Quế Võ chơi game Online, sau khi tiêu hết tiền, đến ngày 25/7/2023 T tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha không có biển số của bà Lò Thị Vui, sinh năm 1984, trú tại thôn Huổi Xa I, xã Keo Nôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tại nơi T thuê trọ, thuộc khu công nghiệp Quế Võ II, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi trộm xe mô tô, T điều khiển xe về nhà bà Trần Thị C (bà của T) tại thôn L, xã H, huyện H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển tài liệu, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 27/6/2023 là 12.976.500 đồng (*Mười hai triệu chín trăm bảy sáu nghìn năm trăm đồng*).

Từ nội dung trên, cáo trạng số 59/CT-VKSHY ngày 18/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Trần Đức T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như cáo trạng đã công bố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù; do bị cáo là người chưa thành niên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị giải quyết phần dân sự trong vụ án này, khi có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người chưa thành niên, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị hại bà Trần Thị H không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phần bồi thường dân sự trong vụ án này; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng.

Phản tranh tụng, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 27/6/2023, tại thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Trần Đức T, sinh ngày 21/01/2007, trú tại thôn L, xã H, huyện H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu xanh, đen, bạc,

biển số 22Y1-221.72 của bà Trần Thị H, sinh năm 1969, trú cùng thôn, trị giá 12.976.500 đồng (*mười hai triệu chín trăm bảy sáu nghìn năm trăm đồng*). Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do hám lợi, ham chơi lười lao động, xem nhẹ việc chấp hành pháp luật, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Thị H, ngày 25/7/2023, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tuy bị cáo là người chưa thành niên, lẽ ra việc xử lý chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo là đối tượng bỏ học sớm, ham chơi, không chịu tu dưỡng bản thân, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi lẽ, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người chưa thành niên, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như những tình tiết của vụ án, xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

[4] Đối với quan điểm bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của người bào chữa là có căn cứ, phù hợp với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu giải quyết phần dân sự trong vụ án này, do vậy không xem xét, giải quyết. Hội đồng xét xử dành quyền quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khi người bị hại yêu cầu.

[7] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha không có biển số bị cáo trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: HSVA, THA hình sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tổng Xuân Quyết - Hoàng Văn Bốn

Hoàng Cao Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tổng Xuân Quyết - Nguyễn Duy Sự

Hoàng Cao Tiến

